

Cao Bằng, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**ĐIỂM THI**

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 28

Phần A.V,VI. Nội dung cơ bản của CNXHKKH và Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam

Ngày thi: 25/11/2024.

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nguyễn Thị Lâm Anh	7,50	Bảy phẩy năm	27	Đỗ Nông Lưu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
2	Nông Thị Ngọc Ánh	7,25	Bảy phẩy hai năm	28	Nông Hoàng Hà Ly	7,75	Bảy phẩy bảy năm
3	Đình Xuân Bách	7,50	Bảy phẩy năm	29	La Thị May		Không đủ điều kiện thi
4	Đình Thị Cao Bằng	7,00	Bảy	30	Triệu Thị Mên	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Lý Văn Bình	6,25	Sáu phẩy hai năm	31	Lương Thị Minh	7,50	Bảy phẩy năm
6	Bé Ích Chính	7,00	Bảy	32	Trần Ngọc Nam	7,00	Bảy
7	Quan Văn Chương	7,00	Bảy	33	Đàm Hoàng Nguyệt	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Nông Thị Đẹp	7,50	Bảy phẩy năm	34	Đặng Thị Quỳnh Nhi	8,00	Tám
9	Bùi Thị Diệu	7,50	Bảy phẩy năm	35	Lâu Văn Ninh		Hoãn thi
10	Nông Thị Hồng Đoàn	8,25	Tám phẩy hai năm	36	Hoàng Thị Nịnh	8,00	Tám
11	Nông Văn Duy	7,00	Bảy	37	Trần Toàn Phát	8,00	Tám
12	Đào Thị Hạnh	7,00	Bảy	38	Hứa Thị Thanh Tâm	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Bé Hải Hằng	8,25	Tám phẩy hai năm	39	Đàm Văn Thái	7,75	Bảy phẩy bảy năm
14	Đình Văn Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	40	Nguyễn Thị Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
15	Nguyễn Khánh Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	41	Triệu Thị Thảo	6,75	Sáu phẩy bảy năm
16	Nguyễn Thị Hiếu	7,25	Bảy phẩy hai năm	42	Hà Thị Phương Thảo	7,75	Bảy phẩy bảy năm
17	Hoàng Thị Hoàn	7,00	Bảy	43	Đàm Thị Huyền Thư	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Trần Văn Hoàng	7,00	Bảy	44	Hà Minh Tú	6,50	Sáu phẩy năm
19	Nguyễn Thị Huệ	7,00	Bảy	45	Nhâm Văn Tuấn	7,50	Bảy phẩy năm
20	Phan Thị Huệ	7,00	Bảy	46	Hoàng Anh Tuấn	6,50	Sáu phẩy năm
21	Nông Việt Hùng	6,50	Sáu phẩy năm	47	Nông Thúy Tươi	7,75	Bảy phẩy bảy năm
22	Lê Bá Hùng	6,75	Sáu phẩy bảy năm	48	Bàn Thị Tuyên	7,50	Bảy phẩy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
23	Lê Quốc Hưng	8,00	Tám	49	Bùi Thu Trà	7,00	Bảy
24	Đình Thành Huy	8,00	Tám	50	Vũ Hồng Vân	8,00	Tám
25	Cam Văn Lập	7,75	Bảy phẩy bảy năm	51	Hoàng Thị Yến	8,00	Tám
26	Hà Thị Liên	8,00	Tám				

Điểm 6,25: 01 điểm; Điểm 6,50: 03 điểm; Điểm 6,75: 02 điểm; Điểm 7,00: 11 điểm; Điểm 7,25: 02 điểm; Điểm 7,50: 10 điểm; Điểm 7,75: 10 điểm; Điểm 8,0: 08 điểm; Điểm 8,25: 02 điểm ./.

**GHI ĐIỂM**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH  
TRƯỞNG PHÒNG**

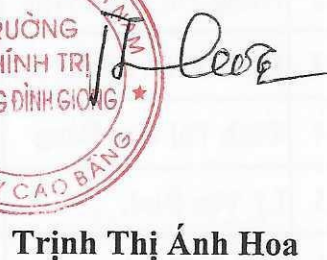
**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thu Hằng**



**Đoàn Thị Vân Thuý**

**Trịnh Thị Ánh Hoa**